

Số: 69 /2026/QĐ-UBND

Lạng Sơn, ngày 28 tháng 9 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Sửa đổi, bổ sung Điều 5 Quyết định số 11/2026/QĐ-UBND ngày 06 tháng 4 năm 2026 của Ủy ban nhân tỉnh Lạng Sơn quy định chi tiết các nội dung được giao tại Nghị quyết số 254/2025/QH15 ngày 11 tháng 12 năm 2025 của Quốc hội quy định một số cơ chế, chính sách tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thi hành Luật Đất đai trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Đất đai số 31/2024/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 43/2024/QH15;

Căn cứ Nghị quyết số 254/2025/QH15 ngày 11 tháng 12 năm 2025 của Quốc hội quy định một số chính sách tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 88/2024/NĐ-CP ngày 15 tháng 7 năm 2024 quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất; 226/2025/NĐ-CP ngày 15 tháng 8 năm 2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai; số 49/2026/NĐ-CP ngày 31 tháng 01 năm 2026 quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Nghị quyết số 254/2025/QH15 của Quốc hội quy định một số cơ chế, chính sách tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thi hành Luật Đất đai;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số 559/TTr-SNNMT ngày 21 tháng 9 năm 2026, Công văn số 5730/SNNMT-QLĐĐ ngày 27 tháng 9 năm 2026 và Giám đốc Sở Tư pháp tại Báo cáo số 672/BC-STP ngày 21 tháng 9 năm 2026;

Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định sửa đổi, bổ sung Điều 5 Quyết định số 11/2026/QĐ-UBND ngày 06 tháng 4 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn quy định chi tiết các nội dung được giao tại Nghị quyết số 254/2025/QH15 ngày 11 tháng 12 năm 2025 của Quốc hội quy định một số cơ chế, chính sách tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thi hành Luật Đất đai trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn.

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung Điều 5 Quyết định số 11/2026/QĐ-UBND ngày 06 tháng 4 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn quy định chi tiết các nội dung được giao tại Nghị quyết số 254/2025/QH15 ngày 11 tháng 12 năm 2025 của Quốc hội quy định một số cơ chế, chính sách tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thi hành Luật Đất đai trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn, như sau:

1. Bổ sung điểm e, điểm g vào sau điểm đ khoản 2 Điều 5 như sau:

“e) Đối với trường hợp xây dựng nhà ở, công trình, vật kiến trúc trái phép trên đất ở mà chưa có quyết định xử phạt vi phạm hành chính, chưa có quyết định khắc phục hậu quả của cấp có thẩm quyền theo quy định thực hiện hỗ trợ như sau:

- Hỗ trợ bằng 85% giá trị bồi thường nhà ở, công trình, vật kiến trúc theo đơn giá quy định của Ủy ban nhân dân tỉnh tại thời điểm phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư đối với các trường hợp xây dựng trước ngày 01 tháng 7 năm 2014.

- Hỗ trợ bằng 70% giá trị bồi thường nhà ở, công trình, vật kiến trúc theo đơn giá quy định của Ủy ban nhân dân tỉnh tại thời điểm phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư đối với các trường hợp xây dựng từ ngày 01 tháng 7 năm 2014 đến trước ngày 01 tháng 8 năm 2024.

g) Đối với trường hợp có giấy phép xây dựng có thời hạn theo pháp luật về xây dựng thực hiện hỗ trợ như sau:

- Trường hợp có giấy phép xây dựng có thời hạn theo pháp luật về xây dựng mà đến thời điểm thu hồi đất giấy phép đang còn thời hạn thì hỗ trợ bằng 90% giá trị bồi thường nhà ở, công trình, vật kiến trúc theo đơn giá quy định của Ủy ban nhân dân tỉnh tại thời điểm phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư.

- Trường hợp có giấy phép xây dựng có thời hạn theo pháp luật về xây dựng mà đến thời điểm thu hồi đất giấy phép đã hết thời hạn thì được hỗ trợ bằng 75% giá trị bồi thường nhà ở, công trình, vật kiến trúc theo đơn giá quy định của Ủy ban nhân dân tỉnh tại thời điểm phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư.”

2. Bổ sung khoản 4 vào Điều 5 như sau:

“4. Hỗ trợ khác do phải di dời mộ đối với trường hợp mộ mới chôn cất dưới 03 năm, chưa đủ điều kiện cải táng theo phong tục địa phương, như sau:

- Đối với trường hợp các hộ gia đình tự di chuyển mộ bằng hình thức hỏa táng, thì mức hỗ trợ bằng 30.000.000 đồng/01 mộ.

- Đối với trường hợp các hộ gia đình tự di chuyển mộ bằng hình thức khác ngoài hình thức hỏa táng, thì mức hỗ trợ bằng 15.000.000 đồng/01 mộ”.

3. Bổ sung khoản 5 vào Điều 5 như sau:

“5. Đối với các biện pháp và mức hỗ trợ khác chưa được quy định cụ thể tại Quyết định này, căn cứ tình hình thực tế phát sinh của từng dự án, Ủy ban nhân dân xã, phường chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan rà soát, đề xuất biện pháp, mức hỗ trợ gửi Sở Nông nghiệp và Môi trường, Sở Nông nghiệp và Môi trường chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan thẩm định, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, thống nhất bằng văn bản làm căn cứ để Ủy ban nhân

dân xã, phường ban hành quyết định áp dụng mức hỗ trợ cụ thể cho từng dự án.”

Điều 2. Điều khoản chuyển tiếp

Các Quyết định biện pháp, mức hỗ trợ khác đảm bảo quy định đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt theo Điều 5 Quyết định số 11/2026/QĐ-UBND ngày 06 tháng 4 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn trước ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành thì tiếp tục thực hiện.

Điều 3. Điều khoản thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.
2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường; Thủ trưởng các đơn vị và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Chính phủ;
- Các Bộ: Nông nghiệp và Môi trường;
- Tài chính; Xây dựng;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Thường trực Đảng ủy UBND tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Cục Kiểm tra văn bản và Tổ chức thi hành pháp luật, Bộ Tư pháp;
- Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Các Tổ chức Chính trị - xã hội tỉnh;
- Công TTĐT tỉnh, Báo và PTTH Lạng Sơn;
- CVP, PCVP UBND tỉnh; các Phòng CM, đơn vị;
- Lưu: VT, KTCN_(ĐTT).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Đinh Hữu Học